

Bản án số: 151/2021/HS-PT

Ngày: 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Hoài

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Bình

Ông Nguyễn Hữu Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dũng; là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Đào; Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 171/2021/TLPT-HS, ngày 14-10-2021 đối với bị cáo Nguyễn Ngọc K cùng đồng phạm do kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thề V đối với bản án hình sự sơ thẩm số 126/2021/HS-ST; ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng.

Bị cáo kháng cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Ngọc K**; sinh năm 1978 tại tỉnh Đồng Nai; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 12/2, đường NK, tổ m, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: thợ xây; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc T (đã chết); con bà: Võ Thị Kim T, sinh năm 1946; gia đình có 07 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1965, nhỏ nhất sinh năm 1982; vợ: Hoàng Bích H, sinh năm 1981; con: 02 con, sinh năm 2005 và 2008; tiền án, tiền sự: không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

2. Họ và tên: **Lương Thế V**; sinh năm 1975 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKKHKT và cư trú: Số nhà 41, đường SVH, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: lái xe; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lương Văn C (đã chết); con bà: Nùng Thị Y (đã chết); gia đình có 04 chị em, lớn nhất sinh năm 1952,

nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Ngô Vũ Bích N, sinh năm 1978; con: 02 con sinh năm 1999 và 2004; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

3. Họ và tên: **Trần Minh** ; sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi; nơi ĐKHKTT: Thôn HT 1, xã TB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng; tạm trú tại: Số nhà 853, Ql hm, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần T (đã chết); con bà: Lê Thị X, sinh năm 1944; gia đình có 06 anh em, lớn nhất sinh năm 1967, nhỏ nhất sinh năm 1978; vợ: Nguyễn Thị Mỹ D, sinh năm 1969; con: 02 con sinh năm 1993 và 1996; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Xuân C**; sinh năm 1983 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 123, Ql 20, thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ xây; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Phát H, sinh năm 1962; con bà: Trần Thị H, sinh năm 1965; gia đình có 03 người, lớn nhất đã chết, nhỏ nhất là bị cáo; vợ: Lý Thị C, sinh năm 1982 (đã ly hôn); con: 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam, hiện đang được tại ngoại. Có mặt.

5. Họ và tên: **Hoàng Thị Thế V**; sinh năm 1980 tại tỉnh Lâm Đồng; nơi ĐKHKTT và cư trú: Số nhà 169, thôn PL, xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hoàng Thế V (đã chết); con bà: Dương Thị D, sinh năm 1956; gia đình có 05 chị em, lớn nhất là bị cáo, nhỏ nhất sinh năm 1992; chồng: Nguyễn Minh N, sinh năm 1987; con: 01 con, sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 được thay thế biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện đang được tại ngoại. Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 02 giờ 30 phút ngày 10-9-2020 Công an huyện Đức Trọng tiến hành kiểm tra phát hiện bắt quả tang tại số nhà 12/2 NK, tổ 10, thị trấn LN,

huyện ĐT các đối tượng có mặt tham gia đánh bạc dưới hình thức đánh bài xì tố thắng thua bằng tiền gồm: Hoàng Thị Thế V, Lương Thế V, Trần Minh T.

Tang vật thu giữ:

- + Tiền thu trên chiếu bạc: 8.000.000đ.
- + Tiền trong ống nhựa tại chiếu bạc: 1.500.000đ.
- + 01 tấm vải có kích thước 01m x 02m dùng để làm chiếu bạc.
- + 01 đĩa sứ màu trắng.
- + 02 bộ bài tây đã qua sử dụng.
- + 01 ví da màu nâu bên trong gồm có: 01 đăng ký xe mô tô số: 040534, 01 chứng minh nhân dân số: 250606419, 01 giấy phép lái xe số: 680188009150, tất cả đều mang tên Trần Xuân C.
- + 04 điện thoại di động.
- + Tiền thu trong người của Hoàng Thị Thế V là 4.000.000đ.

Quá trình điều tra xác định: Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09-9-2020, Hoàng Thị Thế V, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C, Nguyễn Ngọc K cùng rủ nhau đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền tại gác lửng của nhà Kiên ở 12/2 NK, tổ 10, thị trấn LN, huyện ĐT. Khi bắt đầu đánh bài thì mỗi người bỏ số tiền đầu chón 1.000.000đ, sử dụng bài tứ lơ khơ từ quân bài 8 đến át, mức tiền tố từ 50.000đ và có thể tố hết tất cả số tiền trên chiếu bạc, nếu thua hết thì lấy tiền ra đầu chón chơi tiếp. Quá trình đánh bạc khi có ván bài mà số tiền các con bạc đánh tố với nhau lớn thì bỏ ra 50.000đ gọi là tiền xâu để mua dụng cụ, phục vụ ăn uống. Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 02 giờ 30 phút ngày 10-9-2020 thì bị bắt quả tang, thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang thì C và K bỏ chạy được. Đến ngày 14-9-2020 Trần Xuân C, Nguyễn Ngọc K đã đến cơ quan Công an làm việc và khai nhận hành vi tham gia đánh bài xì tố ăn tiền, khi bỏ chạy Kiên mang theo số tiền là 1.300.000đ, C bỏ chạy mang theo 300.000đ, đây là số tiền K và C đã sử dụng đánh bạc cùng các bị cáo T, V và V.

Số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc như sau: Tiền thu trên chiếu bạc là 8.000.000đ, tiền xâu để trong ống nhựa tại chiếu bạc là 1.500.000đ, tiền trong người của Hoàng Thị Thế V mang theo sử dụng để đánh bạc là 4.000.000đ, tiền bị cáo K mang theo khi bỏ chạy là 1.300.000đ, tiền bị cáo C mang theo khi bỏ chạy là 300.000đ, tổng cộng số tiền đánh bạc của các bị cáo là 15.100.000đ.

Về vật chứng của vụ án:

- Tổng số tiền các bị cáo dùng để đánh bạc là 15.100.000đ, 01 tấm vải kích thước 1x2m, 01 đĩa sứ màu trắng, 02 bộ bài tú lơ khơ đã qua sử dụng hiện đã bàn giao Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Trọng chờ xử lý.

- Đối với 01 ví da màu nâu bên trong gồm có: 01 đăng ký xe mô-tô số: 040534, 01 chứng minh nhân dân số: 250606419, 01 giấy phép lái xe số: 680188009150, tất cả đều mang tên Trần Xuân Chương, do không liên quan đến hành vi đánh bạc, Cơ quan điều tra đã trả lại cho Trần Xuân C. Đối với 04 chiếc điện thoại di động của các đối tượng đã thu giữ, do không liên quan đến hành vi đánh bạc nên đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định.

Tại bản cáo trạng số 51/CT - VKS ngày 22 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng truy tố các bị cáo: Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V về tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại bản án số 126/2021/HS-ST; ngày 08-9-2021 của Tòa án nhân dân huyện Đức Trọng, tỉnh Lâm Đồng:

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Lương Thế V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 vào thời gian chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Trần Xuân C 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thế V 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt giam chấp hành án, được trừ thời gian tạm giữ từ ngày 10-9-2020 đến ngày 16-9-2020 vào thời gian chấp hành án.

Bản án còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 09-9-2021 bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Xuân C, Trần Minh T kháng cáo xin hưởng án treo hoặc phạt tiền; ngày 09-9-2021 bị cáo Hoàng Thị Thế V kháng cáo xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như bản án sơ thẩm đã xét xử; không thắc mắc, khiếu nại gì thêm; các bị cáo giữ nguyên kháng cáo xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V; do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 giữ nguyên mức hình phạt nhưng cho các bị cáo hưởng án treo và tuyên thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Căn cứ lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở xác định:

Vào khoảng 20 giờ 00 phút ngày 09-9-2020, các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C, Hoàng Thị Thế V cùng rủ nhau đánh bài xì tố ăn thua bằng tiền tại gác lửng của nhà bị cáo K tại số 12/2 đường NK, tổ 10, thị trấn LN, huyện ĐT. Khi bắt đầu đánh bài thì mỗi người bỏ số tiền cược chon 1.000.000đ, sử dụng bài tú lơ khơ từ quân bài 8 đến át, mức tiền tố từ 50.000đ và có thể tố hết tất cả số tiền trên chiếu bạc, nếu thua hết thì lấy tiền ra cược chon tiếp. Quá trình đánh bạc khi có ván bài mà số tiền các con bạc đánh tố với nhau lớn thì bỏ ra 50.000đ gọi là tiền xâu để mua dụng cụ, phục vụ ăn uống. Các bị cáo tham gia đánh bạc đến 02 giờ 30 phút ngày 10-9-2020 thì bị

bắt Công an huyện Đức Trọng bắt quả tang, thời điểm lực lượng Công an bắt quả tang thì C và K bỏ chạy được. Đến ngày 14-9-2020 Trần Xuân C, Nguyễn Ngọc K đã đến cơ quan Công an đầu thú và khai nhận hành vi tham gia đánh bài xì tố ăn tiền, khi bỏ chạy K mang theo số tiền là 1.300.000đ, C bỏ chạy mang theo 300.000đ, đây là số tiền K và C đã sử dụng đánh bạc. Tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào mục đích đánh bạc chứng minh được là 15.100.000đ.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V trong hạn luật định và đúng quy định nên được xem xét.

Các bị cáo nhận thức được việc đánh bạc là tệ nạn xã hội, bị pháp luật nghiêm cấm nhưng vì muốn thu lợi và thoả mãn ham muốn cá nhân nên các bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự xem thường pháp luật, hành vi của các bị cáo còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội.

Tuy nhiên xét thấy các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần bắt chấp hành hình phạt tù mà cho các bị cáo hưởng án treo là phù hợp với Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015; vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của các bị cáo như ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng tại phiên toà là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V; sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc K 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng từ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-12-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lương Thế V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng từ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-12-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Minh T 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng từ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-12-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Trần Xuân C 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng từ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-12-2021).

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Hoàng Thị Thế V 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng từ tính từ ngày tuyên án phúc thẩm (29-12-2021).

Giao các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Xuân C cho Ủy ban nhân dân thị trấn LN, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Hoàng Thị Thế V cho Ủy ban nhân dân xã PH, huyện ĐT, tỉnh Lâm Đồng; giao bị cáo Trần Minh T cho Ủy ban nhân dân xã TB, huyện DL, tỉnh Lâm Đồng giám sát, giáo dục. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong quá trình giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí tòa án. Các bị cáo Nguyễn Ngọc K, Lương Thế V, Trần Minh T, Trần Xuân C và Hoàng Thị Thế V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng

ngộ đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GĐKT1- TANDTC (1);
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (1);
- Phòng KTNV&THA (2);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng (1);
- PV 27 Công an Lâm Đồng (1);
- TAND huyện Đức Trọng (10);
- VKSND huyện Đức Trọng (1);
- Cơ quan CSĐT huyện Đức Trọng (1);
- Chi cục huyện Đức Trọng (1);
- Bị cáo (5);
- Lưu hồ sơ (1); Án văn (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Duy Hoài